## 東海耐久シリーズ2019 シリーズポイント表(全4戦終了時)

Tokai Taikyu Series 2019 Team points standings

## ■GT部門

1+2Cクラス

No.	Team	Class	R1美浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計
19	club″愛″	1+2C	13	20	15	10	<i>58</i>
119	アライメント浜松	1+2C	ı	15	ı	20	<i>35</i>
46	ゆっくり走ろう248	1+2C	11	3	7	_	21
67	CRAZY FORCES VEX	1+2C	0	-	9	8	17
74	レクサスチームワイズワコーズ	1+2C	15	_	_	_	15
62	CLNレーシングチーム	1+2C	_	_	_	15	15
555	チーム五五五	1+2C	0	_	13	_	13
81	ツカモトレーシング	1+2C	_	12	_	_	12
39	CLN Racing Team	1+2C	_	-	_	12	12
49	49プラドDIXCEL RT	1+2C	_	_	11	_	11
97	ネッツ名古屋 KRS	1+2C	_	10	_	_	10
9	KUCファクトリー	1+2C	9	_	_	_	9
96	ネッツ名古屋 KRS	1+2C	_	8	_	_	8
33	DIYガレージ ナガエ	1+2C	7	_	_	_	7
98	ネッツ名古屋 KRS	1+2C	_	6	_	_	6
50	MSCJ奈良ロードスター	1+2C				6	6
50	MSCJ	1+2C	_	4	_	_	4
222	A.R.C	1+2C	_	_	_	4	4
123	NACUレーシング部	1+2C	_	_	_	3	3
100	カーバリュー	1+2C	_	2	_	_	2
87	MSCJ東海	1+2C	0	-	_	0	0
79	中日本自短大レーシング部	1+2C	_	-	_	0	0
		参加台数	8	9	5	10	<del></del>

3C/OPクラス

No.	Team	Class	R1美浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計	
	チーム宇江リース	3C/OP	15	_	15	15	45	2
29	Team SDC	3C/OP	_	20	-	_	20	
106	D&Mレーシング	3C/OP	_	_	_	20	20	
71	チーム犬	3C/OP	-	15	0	_	<i>15</i>	
221	NAHレーシング	3C/OP	-	_	_	12	12	
15	NATC with Mobil	3C/OP	-	_	_	10	10	平均
		参加台数	1	2	2	4		2.25

## ■K部門

K-	OF	ンク	=	ス
	$\sim$ 1	_	_	-

No.	Team	Class	R1 <b>美</b> 浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計
23	Team Jatsun	K-OP	15	12	_	15	42
448	スピアヘッドレーシング	K-OP	0	20	-	12	32
32	暴馬Project	K-OP	ı	_	ı	20	20
68	ガレマツジュニア	K-OP	-	15	-	_	15
		参加台数	2	3	0	3	

平均 2

K-TCクラス

No.	Team	Class	R1美浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計
405	インフィニティー	K-TC		20	_	_	20
59	モモヤマレーシング	K-TC	ı	_	_	20	20
392	MRTm	K-TC	ı	_	_	15	<i>15</i>
93	藤枝マリンダイビング	K-TC	ı	_	_	12	12
112	白須賀会	K-TC	_	_	_	10	10
618	チーム佐藤	K-TC	_	_	_	8	8

平均

1.75 参加台数 1 1 0 5

K-NCクラス

No.	Team	Class	R1美浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計
86	STC中部with HANE'S FACTORY	K-NC	_	20	9	20	49
225	ぐっちっちレーシングチーム	K-NC	13	15	13	0	41
110	Team BeLaps	K-NC	15	_	15	10	40
20	AS刈谷	K-NC	11	_	11	_	22
60	ティーム那加デンタルクリニック	K-NC	9	_	7	4	20
659	A.O.S	K-NC	_	_	_	15	15
10	小集団 Team BR	K-NC	6	_	6	_	12
18	愛知工科大学	K-NC	_	_	_	12	12
5	まんさく自動車	K-NC	_	_	-	8	8
28	Team kojima	K-NC	7	_	-	_	7
8	Team STM	K-NC	_	_	_	6	6
2	がぶりこがぶがぶ	K-NC	0	_	0	_	0
		参加台数	7	2	7	8	

平均

K-NNクラス

K-NI	Nクフス						
No.	Team	Class	R1美浜	R2鈴鹿ツイン	R3美浜	R4スパ西浦	合計
24	がれ一じ熊七	K-NN	15	20	15	20	70
53	Junk Ride Racing	K-NN	13	12	-	10	<i>35</i>
1	FAST OUT RACING TEAM	K-NN	-	15	-	15	<i>30</i>
45	インフィニティー	K-NN	9	10	_	6	<i>25</i>
27	プロジェクトPoLE	K-NN	11	_	11	_	22
17	愛知化成樹脂成形製作所	K-NN	7	_	9	_	16
7	Sevan Racing	K-NN	_	_	13	_	13
108	10r8レーシング	K-NN	-	_	_	12	12
56	MM SPORT ESSE	K-NN	_	_	_	8	8
52	10 Squad Racing	K-NN	6	_	_	_	6
22	DMGMORI MSC	K-NN	4	_	_	_	4
13	愛知工科大学	K-NN	_	_	_	4	4
107	10r8レーシング	K-NN	_	_	_	3	3
91	Garage名北	K-NN	_	_	_	2	2
6	ROCKY RACING	K-NN	_	_	0	_	0
34	team MA-NYA	K-NN	_	_	_	0	0

平均

6.5

7 4 5 10 参加台数